

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 96/2026/HSST

Ngày: 12/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Trần Đình Ninh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2026/HSST, ngày 27 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999, tại thành phố Đ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 075099014181, cấp ngày 22/3/2024; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Con ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1975 và con bà Cao Thu T, sinh năm 1977, cùng trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có vợ là Ngô Thị Á, sinh năm 2004, cùng trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng và 02 người con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2026; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 21/5/2026. Đến ngày 28/5/2026 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T2**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 037070009063, cấp ngày 12/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị N1, sinh năm 1976, cùng trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng và 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 21/5/2026, đến ngày 28/5/2026 được áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 0370710061833, cấp ngày 12/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1948, trú tại xã L, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo có vợ là Trương Thị Thu H2, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 21/5/2026, đến ngày 28/5/2026 được áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Công H3**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 037071007354, cấp ngày 12/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ T5, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 21/5/2026, đến ngày 28/5/2026 được áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Lăng L1**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại thành phố Đ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 075084024176, cấp ngày 12/12/2024; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết); Con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị H4, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 21/5/2026, đến ngày 28/5/2026 được áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang V - Sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/5/2026, trong lúc đang uống rượu cùng những người thân trong gia đình anh Nguyễn Quang V (sinh năm 1989) tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì Nguyễn Quốc H (sinh năm 1999), Nguyễn Ngọc T2 (sinh năm 1970), Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1971), Nguyễn Lăng L1 (sinh năm 1984) và Nguyễn Công H3 (sinh năm 1971) cùng rủ nhau ra chuồng heo mới xây, chưa nuôi heo phía sau nhà của gia đình

anh Nguyễn Quang V để đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng tổ, được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tây có 52 lá bài, người chia bài chia cho mỗi người chơi 3 lá bài và tính điểm để quyết định thắng thua. Khi chia bài, các con bạc đặt cược số tiền ban đầu của mỗi người (tiền gà hay còn gọi là tiền đường) quy định trong mỗi ván bài là 10.000 đồng, tiền tổ tối đa là 100.000 đồng và không giới hạn số lượt tổ. Sau khi chia bài xong, người chia bài sẽ “tổ” đầu tiên. Người chơi tiếp theo sẽ lựa chọn “theo”, “tổ” hoặc “úp bài”. Trong đó: “úp bài” là người chơi thấy bài của mình không có khả năng thắng nên bỏ cuộc, quyền “tổ” chuyển sang người tiếp theo; “theo” là người chơi đặt cược một số tiền bằng số tiền người chơi ở cửa trước đã đặt cược để tiếp tục đánh; “tổ” là đặt cược số tiền lớn hơn của người chơi ở cửa trước, đây là một cách “thách đấu” người sau có tiếp tục theo cược hay không. Sau khi không có ai “tổ” nữa thì sẽ lật bài để quyết định thắng thua thì gọi là “cân” dựa vào điểm của các quân bài. Người thắng cược thắng được toàn bộ số tiền của những người thua đặt cược. Người thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cược tính đến thời điểm úp bài hoặc lật bài. Cách tính điểm từ thấp đến cao là “tính điểm”, “ba tiên”, “liêng” và cao nhất là “sáp”. Trong đó: thứ tự các lá bài được quy ước điểm từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

“Sáp” là bộ gồm ba quân bài giống nhau (như ba quân bài K), người nào có “sáp” lớn hơn sẽ là người thắng cược (ba quân bài A là lớn nhất).

“Liêng” là bộ B bài liên tiếp nhau, trong đó bộ liêng gồm các quân bài “Q, K, A” là lớn nhất và bộ thấp nhất là “A, 2, 3”. Khi hai người chơi đều có liêng giống nhau, thì người chơi so sánh chất của quân bài cao nhất để quyết định thắng thua trong đó chất từ thấp đến cao theo thứ tự là bích, chuồn, rô và cơ.

“Ba tiên” (hay còn gọi là “Ảnh”) là khi cả ba quân bài của người chơi có 02 lá J và 01 lá Q hoặc 02 lá Q và 01 lá K và ngược lại nhưng không phải là “sáp” và “liêng”. Khi có hơn một người chơi có “ba tiên” trong một ván bài thì so sánh chất của các quân bài (ai nhiều quân bài chất cao sẽ thắng), nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài (ai có nhiều quân bài điểm cao sẽ thắng).

“Điểm” (hay còn gọi là “Nút”) là khi bài của người chơi không tạo được “sáp”, “liêng”, “ba tiên” thì tiến hành tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại rồi lấy con số ở hàng đơn vị của tổng điểm (từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0) so sánh để quyết định thắng thua. Điểm của từng quân bài được quy ước đối với các quân bài số (2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) thì điểm bằng chính con số tương ứng, quân “A” tính là 1 điểm, các quân bài “10, J, Q, K” được tính 0 điểm. Trong một ván bài, bài thấp nhất là “ngoác” (tịt, tính tổng ba quân bài cộng lại có 0 điểm), nếu có nhiều hơn một người có bài cùng điểm số thì so sánh chất của các quân bài cao nhất để quyết định thắng thua hoặc so sánh chất của quân bài thấp hơn nếu chất của quân bài lớn hơn như nhau.

Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã T bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu có hoa văn màu đen đỏ vàng; số tiền 6.290.000 đồng tiền Ngân hàng N2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu

đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone Xr, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền mà các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Nguyễn Quốc H sử dụng 1.900.000 đồng, Nguyễn Văn T3 sử dụng 290.000 đồng, Nguyễn Ngọc T2 sử dụng 1.200.000 đồng, Nguyễn Lăng L1 sử dụng 700.000 đồng và Nguyễn Công H3 sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.290.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng đã thu giữ:

+ 01 tấm chiếu nhựa đơn kích thước 1,6m x 02m, có hoa văn màu đen - vàng.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc T2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone Xr, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Công H3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc H.

+ 6.290.000 đồng tiền Ngân hàng N2.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT – VKSLDG-KV8 ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.290.000 đồng tiền ngân hàng N2, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm chiếu nhựa đơn kích thước 1,6m x 02m, có hoa văn màu đen - vàng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone Xr, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Công H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Quốc H là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 21/5/2026, tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài liêng tổ, được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.290.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung Bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự,

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Tuy các bị cáo cùng thông nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 cũng đủ để để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.290.000 đồng tiền ngân hàng N2, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm chiếu nhựa đơn kích thước 1,6m x 02m, có hoa văn màu đen - vàng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone Xr, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Công H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Quốc H là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.290.000 đồng tiền ngân hàng N2, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm chiếu nhựa đơn kích thước 1,6m x 02m, có hoa văn màu đen - vàng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone Xr, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Công H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Quốc H là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Lăng L1 và Nguyễn Công H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06, PC 10, PC 11 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – THADS tỉnh Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu HS.VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng